https://trungtamthuoc.com/

Thành phần

Mỗi gram thuốc mỡ Daivobet® chứa:

Hoạt chất: Calcipotriol (Dạng chất dung môi 52,2 µg)

Betamethasone 0,5 mg (dưới dạng propionate 0,64 mg)

Thành phần khác: Paraffin lỏng, polyoxypropylene 15 stearyl ether, [illegible], paraffin cứng mềm.

Paraffin lỏng và paraffin cứng phần chất chống oxy hóa dl-α-tocopherol.

Polyoxypropylene 15 stearyl ether chất chống oxy hóa butylhydroxytoluene (BHT).

Các đặc tính dược lực học:

Calcipotriol là một chất tương tự Vitamin D. Các chất hữu tương thì ngăn chặn thấy rõ calcipotriol gây ra sự biệt hóa và ngăn chặn sự gia tăng của tế bào sừng. Hãy chắc là quý vị thử tác dụng của bệnh vảy nến.

Giống như các corticosteroid dùng tại chỗ khác, betamethasone dipropionate có tính kháng viêm, chống ngứa, co mạch và các đặc tính ức chế miễn dịch. Sự chính "hoạt không chắc là được của nguyên của bệnh. Tác dụng của thuốc có thể giả tăng lên tăng bề chặt do tăng tính thấm qua vảy nến. Tỷ lệ của tác dụng phụ sẽ tăng lên bởi tỷ độ này. Nhưng chưng có chắc tác dụng không đúng của corticosteroid dùng tại chỗ (CCS) chưa rõ ràng.

Hiệu quả của việc sử dụng thuốc mỡ Daivobet® trên lâu nhất ngày tiếp bệnh vảy nến thông thường cần được đánh giá trong một nghiên cứu lâm sàng ngẫu nhiên mù đôi trong 8 tuần bao gồm 1.603 bệnh nhân ngẫu nhiên là bệnh vảy nến thông thường nhẹ đến trung bình phù hợp để chữa trị bằng betamethasone dipropionate trong chất dầu thuốc mỡ calcipotriol trong chất dầu thuốc mỡ, cả ba đều sử dụng một lần mỗi ngày. Tiêu chí đánh giá chính là bệnh được kiểm soát theo Đánh giá Tổng thể của nhà nghiên cứu về mức độ nghiêm trọng của bệnh (IGA) các lần khám điều trị và giảm tỷ lệ phần trăm về DM về độ nghiêm trọng của bệnh da vảy nến (PASI) ở lần khám đầu và lần cuối điều trị. Đối với phương pháp đánh giá mức độ nghiêm trọng của bệnh bao gồm là trung bình, nghiêm trọng và nặng. "Bệnh được kiểm soát" được định nghĩa là "không còn bệnh" hay "bệnh rất nhẹ", trong khi đó với những bệnh nhân đã có sẵn mức độ nghiêm trọng của bệnh ban đầu là nhẹ, "bệnh được kiểm soát" được định nghĩa là "không còn bệnh".

% bệnh nhân có bệnh được kiểm soát	Thuốc mỡ Daivobet® (n=[illegible])	Betamethasone dipropionate (n=[illegible])	Calcipotriol (n=[illegible])	Chất dầu thuốc mỡ (n=[illegible])
Bệnh được điều trị tuần 8	[illegible]%	[illegible]%	[illegible]%	[illegible]%

(Thống kê dựa trên số liệu nghiên cứu và có sẵn thuốc mỡ Daivobet® [illegible])

Mức giảm 75% trong bảng PASI, [illegible]	Thuốc mỡ Daivobet® (n=[illegible])	Betamethasone dipropionate (n=[illegible])	Calcipotriol (n=[illegible])	Chất dầu thuốc mỡ (n=[illegible])
Bệnh được điều trị tuần 8	[illegible]%	[illegible]%	[illegible]%	[illegible]%

(Thống kê dựa trên số liệu nghiên cứu và có sẵn thuốc mỡ Daivobet® [illegible])

Các đặc tính dược động học:

Các nghiên cứu lâm sàng với chuột, mô người, thấy thuốc đều không đáng kể phương sự cho thấy sự hấp thu của calcipotriol và betamethasone của Daivobet® hấp thu 1% của liều (2,5g) đã bôi cho da bình thường (NCNow) trong 12 giờ. Bôi cho vùng da vảy nến trong 6 tuần bôi hàng bôi của cả chất đều không có hấp thu là chất của corticosteroid.

Sự hấp thu qua da là một thường có hấp thu [illegible] [illegible] 5 - 6 giờ. Thời gian bán thải của liều bôi người là mất vài ngày do thuốc vẫn tồn tại trong da. Betamethasone được chuyển hóa chủ yếu qua gan, nhưng cũng thải qua thận cùng với liều bôi với acid glucuronic và gắn sulfat. Bài xuất qua mật hầu là phân.

https://trungtamthuoc.com/

Chỉ định

central pharmacy
trungtamthuoc.com

Lưu ý Cách và Liều dùng Thuốc

Chống chỉ định